

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 774/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 01/6/2022.

Về việc “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thực

Ông Nguyễn Đình Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2195/2022/QĐXXST-DS ngày 25/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Vy M, sinh năm 1972

Địa chỉ: 55 ADV 94320 T, Paris – cộng hòa Pháp – có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Kim P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 33 – 35 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Vy M trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, ông Vy M và bà Trần Kim P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81/P6, quyển số: 01/2001, ngày 24/10/2001. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2018 do tính chất công việc khiến ông Vy M phải công tác xa nhà thường xuyên. Từ đó cuộc sống vợ chồng càng về sau càng nhiều mâu thuẫn do khoảng cách địa lý và không còn tiếng nói chung trong vấn đề chăm sóc con

chung, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Ông Vy M xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Trần Kim P.

Về con chung: Ông M khai ông và bà P có 02 người con chung tên Nguyễn Đăng Gia K1, sinh ngày 06/9/2003 và Nguyễn Đăng Gia K2, sinh ngày 09/12/2008. Do cháu Nguyễn Đăng Gia K1 đã trưởng thành nên Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết, giao cháu Nguyễn Đăng Gia K2 cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn. Theo thỏa thuận, Ông M không trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông M khai trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà P không có bất kỳ tài sản chung, nợ chung nào nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, Ông M đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Theo nội dung Bản tự khai ngày 07/5/2022, bị đơn bà Trần Kim P trình bày: Bà P xác nhận những lời trình bày của Ông M về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay Ông M yêu cầu ly hôn, bà P đồng ý ly hôn và đồng ý yêu cầu của Ông M về việc bà là người trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Đăng Gia K2, sinh ngày 09/12/2008, bà P không yêu cầu Ông M cấp dưỡng cho con. Đồng thời, bà P đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Theo bản trình bày ý kiến ngày 07/5/2022 của con chung – Nguyễn Đăng Gia K2: Xác nhận cháu K2 có mong muốn được sống cùng mẹ là bà Trần Kim P.

- Tại phiên tòa: Do các đương sự xin vắng mặt nên Chủ tọa công bố lời khai của các bên và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Xét thấy, ông Nguyễn Vy M khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Trần Kim P và Ông M hiện đang cư trú ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét bản tự khai, đơn xin vắng mặt, Giấy ủy quyền của nguyên đơn đã được xác nhận chứng thực hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Pháp nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vy M, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của ông Vy M và bà Kim P, có cơ sở xác định: ông Vy M và bà Kim P có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81/P6, quyển số: 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/10/2001, tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa ông Vy M và bà Kim P là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải hòa, Ông M đã định cư ở nước ngoài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có sự gắn kết sâu đậm; hai bên đang sinh sống và làm việc ở hai nước khác nhau và sống ly thân từ năm 2020 nên không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay Ông M yêu cầu được ly hôn với bà P, bà P cũng đồng ý ly hôn. Xét, hai bên đương sự cùng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông M yêu cầu được ly hôn với bà P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân Gia Đình năm 2014.

- Về con chung: ông Vy M và bà Kim P có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Đăng Gia K1, sinh ngày 06/9/2003 và Nguyễn Đăng Gia K2 sinh ngày 09/12/2008. Xét thấy, con chung Nguyễn Đăng Gia K1, sinh ngày 06/9/2003 đã trưởng thành nên không giải quyết; Theo bản tự khai ngày 07/5/2022, bà P đồng ý với yêu cầu bà P sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng Gia K2 của ông M; Theo bản trình bày ý kiến ngày 07/5/2022 của cháu Nguyễn Đăng Gia K2 có mong muốn được sống cùng mẹ là bà Trần Kim P. Do đó, Hội đồng xét xử

giao con chung Nguyễn Đăng Gia K2 cho bà P nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu Ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: ông Nguyễn Vy M và bà Trần Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí về ly hôn trong vụ việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Vy M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Vy M, sinh năm 1972 được ly hôn bà Trần Kim P, sinh năm 1971.

Giấy chứng nhận kết hôn số 81/P6 quyền số:01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/10/2001 cho ông Nguyễn Vy M, sinh năm 1972 và bà Trần Kim P, sinh năm 1971 hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: ông Vy M và bà Kim P có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Đăng Gia K1, sinh ngày 06/9/2003 và Nguyễn Đăng Gia K2 sinh ngày 09/12/2008. Giao con chung Nguyễn Đăng Gia K2 cho bà Trần Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Nguyễn Đăng Gia K1 đã trưởng thành nên không xem xét.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng: bà P không yêu cầu Ông M cấp dưỡng nuôi con. Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Vy M phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ông M đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001782 ngày 18/2/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Vy M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Ông Nguyễn Vy M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Trần Kim P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND phường 6, Quận 5, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, (Thúy-H), 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải